

Số: 535/2019/TLST-KDTM

Ngày: 09-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-KDTM ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-KDTM ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã Thương mại B.

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Hoàng L, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018) (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty CP Quốc tế T

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Thái Thị Mỹ L – Giám đốc, là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 của Hợp tác xã Thương mại B và quá trình giải quyết vụ án ông Châu Hoàng L là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số 38/2016KC ngày 01/11/2016; phụ lục Hợp đồng số 01 ký ngày 02/01/2018 giữa Công ty CP Quốc tế T và Hợp tác xã

Thương mại B cùng với nhà sản xuất là Công ty TNHH K Việt Nam. Công ty CP Quốc tế T là nhà bán lẻ các sản phẩm do Công ty TNHH K Việt Nam sản xuất, Công ty CP Quốc tế T mua hàng từ nhà phân phối là Hợp tác xã Thương mại B. Từ cuối tháng 3/2018, Công ty CP Quốc tế T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Hợp tác xã Thương mại B ngưng Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty CP Quốc tế T. Ngày 01/9/2018, Công ty CP Quốc tế T xác nhận còn nợ Hợp tác xã Thương mại B số tiền 104.061.155 đồng và cam kết trả trong 6 đợt từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2019 thì dứt nợ. Mặc dù Công ty CP Quốc tế T ký biên bản thỏa thuận như vậy nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện, gây thiệt hại cho Hợp tác xã Thương mại B nên Hợp tác xã Thương mại B khởi kiện yêu cầu Công ty CP Quốc tế T thanh toán số tiền hàng còn nợ là 104.061.155 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Ngày 10/5/2019 người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Thái Thị Mỹ L xác nhận số tiền hàng còn nợ như lời trình bày của nguyên đơn và hiện nay Công ty CP Quốc tế T đã ngưng hoạt động nên không có khả năng thanh toán cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Hợp tác xã Thương mại B khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị Công ty CP Quốc tế T có địa chỉ kinh doanh tại đường D, Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty CP Quốc tế T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Châu Hoàng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Bảng đối chiếu công nợ ngày 31/5/2018 và Biên bản thỏa thuận ngày 01/9/2018, Công ty CP Quốc tế T xác nhận còn nợ Hợp tác xã Thương mại B số tiền 104.061.155 đồng và cam kết trả trong 6 đợt từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2019 thì dứt nợ. Mặc dù Công ty CP Quốc tế T ký biên bản thỏa thuận như vậy nhưng đến nay vẫn chưa

thực hiện. Việc Công ty CP Quốc tế T vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Hợp tác xã Thương mại B, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty CP Quốc tế T thanh toán số tiền hàng còn nợ là 104.061.155 (*Một trăm lẻ bốn triệu không trăm sáu mươi một ngàn một trăm năm mươi lăm*) đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Ghi nhận việc Hợp tác xã Thương mại B không yêu cầu Công ty CP Quốc tế T trả lãi chậm thanh toán.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Công ty CP Quốc tế T phải chịu án phí sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Hợp tác xã Thương mại B:

Buộc Công ty CP Quốc tế T phải thanh toán cho Hợp tác xã Thương mại B số tiền 104.061.155 (*Một trăm lẻ bốn triệu không trăm sáu mươi một ngàn một trăm năm mươi lăm*) đồng.

Ghi nhận việc Hợp tác xã Thương mại B không yêu cầu Công ty CP Quốc tế T trả lãi chậm thanh toán.

2. Về án phí:

- Công ty CP Quốc tế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.203.057 (*Năm triệu hai trăm lẻ ba ngàn không trăm năm mươi bảy*) đồng.

- Hợp tác xã Thương mại B không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.602.000 (*Hai triệu sáu trăm linh hai ngàn đồng*) đồng theo biên lai thu tiền số 0041688 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út